

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/QĐ-TA

Thanh Phú, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Đặng Văn P.
- Thư ký phiên họp:* Ông Lê Minh Nhựt.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 26/QĐ-TA ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với:

Đối với Nguyễn Đức D, Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 083094003722 Ngày cấp: 05/9/2022.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nguyên quán: Xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: Số A, ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 10/2023/QĐ-TA ngày 18/7/2023 của TAND huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng (chấp hành xong ngày 29/3/2024).

Cha: Nguyễn Hoàng T (Hồ N), sinh năm 1973

Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Người bị đề nghị Nguyễn Đức D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Văn P1 – Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú:* Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Đức Duy là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, được giảm 03 tháng. D đã chấp hành xong vào ngày 29/3/2024.

Ngày 01/4/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn T ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Đức D từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/3/2026.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, D tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại đám mả gần quán C thuộc ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31/7/2024 D bị Công an thị trấn T mời làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, phát hiện dương tính với chất ma túy tổng hợp và H1 (dạng Morphin), Công an thị trấn T tiến hành lập hồ sơ đề nghị Trạm Y tế xã M, huyện T xác định tình trạng nghiện theo quy định.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, Trạm Y tế xã M có gửi phiếu trả lời kết quả xác định nghiện ma túy, xác định D nghiện ma túy tổng hợp và H1, dạng Methamphetamine và M. Đồng thời trong ngày 02/8/2024, Công an thị trấn T đã trao Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho D biết và yêu cầu D đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, nhưng D vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định. Do vậy, Công an thị trấn T tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D.

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân thị trấn T. Ngày 12/8/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đã có Văn bản số 184/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Nguyễn Đức D.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đại diện chính quyền địa phương nơi Nguyễn Đức D cư trú vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D với thời gian từ 18 tháng.

Người bị đề nghị Nguyễn Đức D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Cơ quan đề nghị đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về thủ tục: Thời hạn ra quyết định mở phiên họp, mở phiên họp được thực hiện đúng với quy định tại Điều 8 và 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T1. Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T1.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy, Nguyễn Đức D bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc và được quản lý sau cai nghiện tại địa phương theo quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn T từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/3/2026, trong thời gian này Nguyễn Đức D lại tái nghiện theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 02/8/2024 của Trạm Y tế xã M. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, UBND thị trấn T lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Nguyễn Đức D đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Kiểm sát viên đề xuất lãnh đạo đồng ý áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D với thời hạn cai nghiện là 18 tháng là hợp lý, đúng quy định.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/8/2024, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T có đề nghị số: 184/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định

trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 864/BB-VPHC ngày 02/8/2024 về quản lý sau cai nghiện ma túy của Công an thị trấn T, huyện T thì Nguyễn Đức D đã có hành vi vi phạm trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện và không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tính đến ngày Tòa án thụ lý hồ sơ và mở phiên họp, vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/7/2024 và Biên bản vi phạm hành chính số: 864/BB-VPHC ngày 02/8/2024 về quản lý sau cai nghiện ma túy của Công an thị trấn T, huyện T; Bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/8/2024 của Nguyễn Đức D; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 02/8/2024 của Trạm y tế xã M, huyện T xác định Nguyễn Đức D có nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá) và H1 dạng Methamphetamine và M.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Nguyễn Đức D có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T về việc quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Nguyễn Đức D với thời gian kể từ ngày 29/3/2024 đến ngày 23/3/2024. Tuy nhiên, đến ngày 29/7/2024 Nguyễn Đức D vẫn còn tiếp tục sử dụng ma túy và nghiện ma túy. Ngày 02/8/2024, Trạm Y tế xã M, huyện T kết luận Nguyễn Đức D có nghiện chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) và H1, dạng Methamphetamine và M. Nguyễn Đức D nhận được Kết luận nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày.

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Đức D.

Xét thấy: Nguyễn Đức D là người đã đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện mà

tái nghiện, nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021, Ủy ban thị trấn T lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Nguyễn Đức D đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định, D là người nghiện ma túy, đã đi cai nghiện ma túy và chấp hành xong nhưng D vẫn không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục tái sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của Nguyễn Đức D thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 4, Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy; khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1, Điều 33 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Do đó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T căn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Đức D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh nhân thân của người bị đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 và khoản 59 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy;

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức D.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú có quyền kháng nghị, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Nguyễn Đức D có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện T, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an huyện Thanh Phú;
- Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Thanh Phú;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn Thanh Phú;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương